**Biểu mẫu số 2**

**THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT TRONG KỲ BÁO CÁO**

Kỳ báo cáo: Quý

1. Đơn vị chia sẻ, cung cấp thông tin: Bộ Tài nguyên và Môi trường

2. Đơn vị tiếp nhận thông tin: Bộ Xây dựng

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại hình bất động sản** | **Số lượng GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất được cấp lần đầu** | **Số lượng cấp GCN do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất** | **Số lượng cấp GCN cho tổ chức, cá nhân nước ngoài** | |
| **Số lượng GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất được cấp lần đầu** | **Số lượng cấp GCN do nhận chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
|  | **BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở** |  |  |  |  |
| 1 | Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề và nhà ở độc lập) |  |  |  |  |
| 2 | Chung cư |  |  |  |  |
| 3 | Đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản cho cá nhân tự xây dựng nhà ở (theo hình thức phân lô, bán nền) |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |